

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hoá học; Chuyên ngành: Hoá lý thuyết và Hoá lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM VĂN TIẾN

2. Ngày tháng năm sinh: 01/10/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/tp): Bình Nguyên, Kiến Xương, Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xóm 3, Thôn Xuân Bàng, Bình Nguyên, Kiến Xương, Thái Bình.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 28, ngõ 168, đường Kim Giang, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0438551749; Điện thoại di động: 0917604068;

E-mail: tienxp@gmail.com hoặc tien.phamvan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 3/2011 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Hoá lý, Viện Kỹ thuật Hoá học, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật Hoá học, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.8680.109

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 06 năm 2004; số văn bằng: QC 004136; ngành: Sư phạm Hoá học, chuyên ngành: Phương pháp dạy học Hoá học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Khoa Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 12 năm 2008; số văn bằng: QM 002620; ngành: Sư phạm Hoá học; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học (bộ môn Hoá học); Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Khoa Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 03 năm 2018; số văn bằng: 007657; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hoá lý thuyết - Hoá lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:.....; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm....., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách Khoa Hà Nội (Hội đồng II: Vật lý, Luyện Kim, Hóa học).

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hoá học – Công nghệ Thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu cơ chế và động học của các phản ứng hoá học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT; hiện đang hướng dẫn 01 HVCH.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp cơ sở;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố 44 bài báo khoa học, trong đó 25 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/SCOPUS (7 bài Q1, 11 bài Q2, 6 bài Q3, 1 bài SCOPUS). Ứng viên là tác giả chính của 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, cả 16 bài này đều được thực hiện sau khi làm tiến sĩ.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” các năm 2018, 2021, 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Xét về tiêu chuẩn của nhà giáo:

Trong những năm công tác với vai trò là một giảng viên đại học, bản thân tôi tự nhận xét là người luôn có phẩm chất tốt; có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh. Lập trường, quan điểm chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, tuyệt đối chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Có năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và NCKH, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm của một giảng viên đại học. Có khả năng cập nhật, tự trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học, nhà trường và xã hội.

b) Xét về nhiệm vụ của nhà giáo:

Bản thân ứng viên luôn đề cao những nhiệm vụ của nhà giáo trong việc giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên. Luôn tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Thường xuyên học tập, tham gia các khoá bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, tin học, ngoại ngữ phục vụ cho công việc giảng dạy và NCKH.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Về công tác Đào tạo Đại học và sau Đại học: Luôn giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình đào tạo. Cụ thể, ở bậc đại học, tôi đã tham gia giảng dạy các môn học: Hoá lý, Hoá lý 1, Hoá lý 2, Ứng dụng tin học trong hoá học, Thí nghiệm hoá lý cho sinh viên các hệ Chương trình tiên tiến, Kỹ sư tài năng, Kỹ thuật Hoá học, Cử nhân Hoá học, Sinh học - Thực phẩm và Môi trường; hướng dẫn sinh viên làm đồ án môn học và đồ án tốt nghiệp. Ở bậc sau đại học, tôi tham gia giảng dạy học phần “Ứng dụng tin học trong hoá học”, “Cấu tạo phân tử và Liên kết hoá học” cho học viên cao học, hướng dẫn học viên cao học các chuyên đề định hướng nghiên cứu “seminar 1” và “seminar 2”, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Luôn thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo. Cụ thể, tôi đã chủ trì 02 đề tài cấp Trường (MSĐT: T2016-PC-154 và T2021-PC-046, nghiệm thu đạt kết quả từ loại tốt trở lên), đang chủ trì thực hiện 01 đề tài cấp Trường (MSĐT: T2022-PC-069). Bên cạnh đó, tôi cũng là thành viên nghiên cứu của 03 đề tài NAFOSTED (đã nghiệm thu). Hàng năm, tôi đều hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Cho đến nay tôi đã công bố 44 công trình khoa học, trong đó 25 công trình được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/SCOPUS); 19 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước; xuất bản 01 cuốn sách phục vụ cho công tác đào tạo tại Đại học Bách khoa HN.

Bên cạnh giảng dạy và NCKH, tôi cũng tích cực tham gia các khoá học tập và nghiên cứu ở nước ngoài để trau dồi tiếng Anh và nâng cao trình độ chuyên môn. Cụ thể, tôi đã được cấp học bổng của Bộ Khoa học và Công nghệ Đài Loan dành cho ứng viên đi nghiên cứu sau tiến sĩ (Postdoctoral Research) (từ 2018 đến 2020) tại Khoa Hoá học Ứng dụng (Department of Applied Chemistry), trường Đại học Giao thông Quốc gia (National Chiao-Tung University) của Đài Loan dưới sự hướng dẫn của Giáo sư nổi tiếng M. C. Lin, người đã có 30 năm giảng dạy và nghiên cứu tại Đại học Emory, bang Georgia, Mỹ với gần 1000 bài báo ISI đã công bố. Cũng tại trường Đại học này, tôi đã nhận học bổng dành cho ứng viên đi thực tập NCS trong khoảng thời gian từ 5/2015 đến 11/2015, đây là bước khởi đầu cho việc làm Postdoc trong thời gian 2 năm như đã đề cập ở trên. Ngoài ra, tôi đã tham gia chương trình SAKURA Exchange Program in

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Science (tháng 11/2017), trao đổi nghiên cứu tại Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Nhật Bản (JAIST).

Trong suốt quá trình công tác, tôi đã luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mọi công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng tiếp thu, lắng nghe các ý kiến đóng góp, cư xử chân thành, đúng mực với đồng nghiệp và tận tình với người học. Trong những năm học gần đây, tôi đều được xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 4 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014	0	0	0	0	583	0	583/555,5/270
2	2016-2017	0	0	0	0	484	0	484/384/270
3	2017-2018	0	0	0	01	364	0	364/302/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	01	0	373,5	0	373,5/324,5/270
5	2021-2022	0	0	0	0	577,5	15	592,5/495,5/270
6	2022-2023	0	0	0	0	622,5	0	622,5/576/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Đã làm Postdoc 2 năm tại nước ngoài, thực tập sinh làm tiến sĩ 6 tháng tại nước ngoài, viết được các bài báo khoa học chuyên ngành bằng tiếng Anh (25 bài).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh IELTS, B2.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Đức Chiến		✓	✓		9/2020-9/2022	Đại học Bách khoa HN	26/12/2022
2								

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Thí nghiệm Hóa lý (ISBN: 978- 604- 9931- 93-2)	GT	Nhà Xuất Bản Bách Khoa Hà Nội, xuất bản năm 2020	8		166-171	ĐHBK HN 21/06/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất
 bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ
 biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu cơ chế và động học phản ứng giữa gốc Propargyl với một số chất trong pha khí	CN	T2016-PC-154/Trường ĐHBK HN	8/2016 – 7/2017	Nghiệm thu ngày: 17/7/2017 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu thực nghiệm và lý thuyết quá trình hình thành sản phẩm của phản ứng giữa C ₃ H ₃ với một số hợp chất trong pha khí	CN	T2021-PC-046/Trường ĐHBK HN	8/2021 – 7/2022	Nghiệm thu ngày: 5/8/2022 Xếp loại: Xuất sắc
3	Nghiên cứu động học của phản ứng giữa một số hydrocarbon thơm với các gốc tự do OH, NH ₂ , CH ₃ nhằm ứng dụng để xử lý khí thải động cơ đốt trong	CN	T2022-PC-069/ ĐHBK HN	11/2022 – 10/2023	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	<i>Các bài báo quốc tế</i>							
	<i>Các bài báo trong nước</i>							
1	Ứng dụng lý thuyết phiếm hàm mật độ nghiên cứu cấu trúc, tính chất và hoạt tính xúc tác quang của bề mặt TiO ₂ Rutil (110), bề mặt khuyết tật và bề mặt biến tính	4		Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144		0	Vol. 50, 2, p. 163-167	4/2012
2	Nghiên cứu lí thuyết sự tạo sản phẩm nước (H ₂ O) hoặc hidro nguyên tử (H) từ phản ứng của axit Fulminic với gốc NH ₂ (HCNO + NH ₂)	3		Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144		0	Vol. 50, 6, p. 711-716	12/2012
3	Nghiên cứu lí thuyết cơ chế phản ứng giữa gốc propargyl với phân tử oxi bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	4		Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144		2	Vol. 51, 2C, p. 851-856	4/2013
4	Nghiên cứu lí thuyết cơ chế phản ứng giữa gốc propargyl với gốc hydroxyl bằng phương pháp phiếm hàm mật độ	3	✓	Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144		0	Vol. 52, 3, p. 305-311	6/2014

	<p>Link: https://vjs.ac.vn/index.php/vjchem/issue/view/652</p>							
5	<p>Nghiên cứu lí thuyết cơ chế phản ứng giữa gốc propargyl với phân tử Nitơ oxit bằng phương pháp phiếm hàm mật độ</p> <p>Link: https://vjs.ac.vn/index.php/vjchem/article/view/0866-7144.2014-0400/5245</p>	3	✓	<p>Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144</p>	0	<p>Vol. 52, 6, p. 748-754</p>	12/2014	
6	<p>Nghiên cứu lí thuyết phản ứng của gốc propargyl (C_3H_3) và nước bằng phương pháp phiếm hàm mật độ</p> <p>Link: https://vjs.ac.vn/index.php/vjchem/issue/view/742</p>	3		<p>Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144</p>	0	<p>Vol. 53, 1, p. 6-12</p>	2/2015	
7	<p>Theoretical Study on Reaction Mechanism of the propargyl radical (C_3H_3) with ammonia (NH_3) by means Density Functional Theory</p>	3	✓	<p>Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144</p>	0	<p>Vol. 53, 2e1, p. 134-146</p>	5/2015	
8	<p>Nghiên cứu lí thuyết cơ chế phản ứng giữa hai gốc propargyl (C_3H_3) bằng phương pháp phiếm hàm mật độ</p>	3	✓	<p>Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144</p>	0	<p>Vol. 53, 4e2, p. 130-136</p>	7/2015	
9	<p>Nghiên cứu lí thuyết cơ chế và động học của phản ứng giữa gốc propargyl (C_3H_3) với nguyên tử hiđro (H) bằng phương pháp phiếm hàm mật độ</p>	1	✓	<p>Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144</p>	0	<p>Vol. 55, 1, p. 58-65</p>	2/2017	

	<p>Link: https://vjs.ac.vn/index.php/vjchem/article/view/0866-7144.2017-00417</p>							
10	<p>So sánh khả năng phản ứng của gốc propargyl (C₃H₃) với phân tử amoniac (NH₃) và gốc metyl (CH₃) trong pha khí</p> <p>Link: https://ojs.hust.edu.vn/Journals/GetJournal.aspx?ID=317</p>	2	✓	<p>Tạp chí khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083</p>		0	<p>Vol. 117, p. 78-85</p>	3/2017
11	<p>Nghiên cứu lí thuyết cơ chế và động học của phản ứng giữa gốc propargyl (C₃H₃) với phân tử hiđro (H₂)</p>	3	✓	<p>Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144</p>		0	<p>Vol. 55, 2e, p. 147-155</p>	4/2017
12	<p>Nghiên cứu cơ chế phản ứng giữa gốc propargyl với phân tử cacbon monoxit (CO) bằng phương pháp hóa học lượng tử</p> <p>Link: https://vjs.ac.vn/index.php/vjchem/article/view/0866-7144.2017-00475/8746</p>	5	✓	<p>Tạp chí Hoá học/ ISSN 0866-7144</p>		0	<p>Vol. 55, 3, p. 372-377</p>	6/2017
13	<p>Nghiên cứu ứng dụng mô hình MIKE để đánh giá ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến quá trình xâm nhập mặn ở các cửa sông lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, Việt nam</p> <p>Link: https://ojs.hust.edu.vn/Journals/GetJournal.aspx?ID=516</p>	6		<p>Tạp chí khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083</p>		0	<p>Vol. 124, p. 106-113</p>	1/2018

II		Sau khi được công nhận TS							
		<i>Các bài báo quốc tế</i>							
14	<p>Infrared Emission from Photodissociation of Methyl Formate [HC(O)OCH₃] at 248 and 193 nm: Absence of Roaming Signature.</p> <p>Link: https://pubs.acs.org/doi/abs/10.1021/acs.jpca.9b04129</p>	7			Journal of Physical Chemistry A/ISSN 1520-5215	ISI (SCIE, IF: 2.6, Q2)	7	Vol. 123, 29, p. 6130–6143	7/2019
15	<p>Theoretical Investigation on Mechanism, Thermochemistry, and Kinetics of the Gas-phase Reaction of 2-Propargyl Radical with Formaldehyde.</p> <p>Link: https://link.springer.com/article/10.1007/s40242-019-9054-0</p>	1	✓		Chemical Research in Chinese Universities/ISSN 1005-9040	ISI (SCIE, IF: 1.307, Q3)	2	Vol. 35, p.884–891	8/2019
16	<p>A model study on the mechanism and kinetics for reactions of the hydrated electron with H₃O⁺ and NH₄⁺ ions.</p> <p>Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0009261419305767</p>	4			Chemical Physics Letters/ISSN 0009-2614	ISI (SCIE, IF: 2.029, Q2)	1	Vol. 731, 16, p. 136604	9/2019
17	<p>Computational Study on the Mechanisms and Rate Constants for the O(³P, ¹D) + OCS Reactions.</p> <p>Link: https://pubs.acs.org/doi/abs/10.1021/acs.jpca.9b05720</p>	3			Journal of Physical Chemistry A/ISSN 1520-5215	ISI (SCIE, IF: 2.6, Q2)	2	Vol. 123, 39, p. 8358–8364	10/2019

18	<p>Theoretical Study of the Kinetics of the Gas-Phase Reaction between Phenyl and Amino Radicals.</p> <p>Link: https://pubs.acs.org/doi/full/10.1021/acsomega.9b03967</p>	4	✓	ACS Omega/ ISSN 2470-1343	ISI (SCIE, IF: 3.33, Q1)		Vol. 5, 2, p. 1277-1286	1/2020
19	<p>Mechanism and kinetics of the reaction of the 2-propargyl radical with ammonia.</p> <p>Link: https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/kin.21332</p>	5		International Journal of Chemical Kinetics/ ISSN 1097-4601	ISI (SCIE, IF: 1.462, Q3)	1	Vol. 52, 2, p.84-91	2/2020
20	<p>On the hypergolicity of trimethyl aluminum in air.</p> <p>Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2210271X19303640</p>	3	✓	Computational and Theoretical Chemistry/ ISSN 2210-271X	ISI (SCIE, IF: 1.926, Q3)	1	Vol. 1173, p. 112668	3/2020
21	<p>Atmospheric chemical loss processes of isocyanic acid (HNCO): a combined theoretical kinetic and global modelling study.</p> <p>Link: https://acp.copernicus.org/articles/20/6671/2020/</p>	7		Atmospheric Chemistry and Physics/ ISSN 1680-7324	ISI (SCIE, IF: 6.12, Q1)	13	Vol. 20, 11, p. 6671–6686	6/2020
22	<p>Combination Reactions of Propargyl Radical with Hydroxyl Radical and the Isomerization and Dissociation of trans-Propenal.</p> <p>Link: https://pubs.acs.org/doi/</p>	2	✓	Journal of Physical Chemistry A/ISSN 1520-5215	ISI (SCIE, IF: 2.781, Q2)	4	Vol. 124, 30, p. 6144–6157	7/2020

	abs/10.1021/acs.jpca.0c05106							
23	<p>Thermal decomposition of N₂O near 900 K studied by FTIR spectrometry: Comparison of experimental and theoretical O(³P) formation kinetics.</p> <p>Link: https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/kin.21388</p>	3	✓	International Journal of Chemical Kinetics/ ISSN 1097-4601	ISI (SCIE, IF: 1.462, Q3)	5	Vol. 52, 10, p. 632–644	8/2020
24	<p>A quantum chemical study of the mechanisms and kinetics of the reaction between propargyl (C₃H₃) and methyl (CH₃) radicals.</p> <p>Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0009261420310381</p>	4	✓	Chemical Physics Letters/ ISSN 0009-2614	ISI (SCIE, IF: 2.58, Q2)	4	Vol. 762, p. 138126	1/2021
25	<p>Theoretical Investigation of the Mechanisms and Kinetics of the Bimolecular and Unimolecular Reactions Involving in the C₄H₆ Species.</p> <p>Link: https://pubs.acs.org/doi/abs/10.1021/acs.jpca.0c08983</p>	2	✓	Journal of Physical Chemistry A/ISSN 1520-5215	ISI (SCIE, IF: 2.944, Q2)	2	Vol. 125, 2, p. 585-596	1/2021
26	<p>Computational Investigation on the Formation and Decomposition Reactions of the C₄H₃O compound.</p> <p>Link: https://pubs.acs.org/doi/full/10.1021/acsomega.1c01663</p>	3	✓	ACS Omega/ ISSN 2470-1343	ISI (SCIE, IF: 3.91, Q1)	1	Vol. 6, 28, p. 17965–17976	7/2021

27	<p>Ab Initio Quantum-Chemical and Kinetic Studies of the O(¹D) + N₂(X¹S_g⁺) Spin-Forbidden Quenching Process.</p> <p>Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0009261421006382</p>	2	✓	Chemical Physics Letters/ ISSN 0009-2614	ISI (SCIE, IF: 2.58, Q2)		Vol. 780, p. 138955	8/2021
28	<p>A theoretical study on mechanism and kinetics of the C₂H₃ + C₂H₃ recombination and the isomerization and dissociation of butadiene.</p> <p>Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0301010421001282</p>	2	✓	Chemical Physics/ ISSN 1873-4421	ISI (SCIE, IF: 2.41, Q2)	2	Vol. 548, p. 111217	8/2021
29	<p>Applying the soil and water assessment tool model for integrated lake basin management in northern Vietnam: case study of the Thac Ba Reservoir Basin</p> <p>Link: https://www.liebertpub.com/doi/abs/10.1089/ees.2020.0378</p>	4		Environmental Engineering Science/ ISSN 1092-8758	ISI (SCIE, IF: 2.10, Q3)	3	Vol. 38, 11, p. 1027-1035	11/2021
30	<p>Gas Phase Reaction of Isocyanic Acid: Kinetics, Mechanisms, and Formation of Isopropyl Aminocarbonyl</p> <p>Link: https://pubs.acs.org/doi/full/10.1021/acsomega.1c05063</p>	2	✓	ACS Omega/ ISSN 2470-1343	ISI (SCIE, IF: 3.91, Q1)		Vol. 6, 50, p. 34661–34674	12/2021

31	<p>Investigation of Product Formation in the O(¹D,³P) + N₂O Reactions: Comparison of Experimental and Theoretical Kinetics</p> <p>Link: https://pubs.acs.org/doi/abs/10.1021/acs.jpca.1c09477</p>	2	✓	Journal of Physical Chemistry A/ISSN 1520-5215	ISI (SCIE, IF: 2.944, Q2)	3	Vol. 126, 7, p. 1103–1113	2/2022
32	<p>A theoretical study on the mechanism and kinetics of the Dimeric TrimethylAluminum + O₂ reaction in the gas phase: A potential chain-initiation in the hypergolic combustion of TMA in air</p> <p>Link: https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2210271X22001086</p>	2	✓	Computational and Theoretical Chemistry/ISSN 2210-271X	ISI (SCIE, IF: 2.292, Q3)		Vol. 1212, p. 113695	6/2022
33	<p>Computational study of the reaction of C₃H₃ with HNCO and the decomposition of C₄H₄NO radicals</p> <p>Link: https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/kin.21573</p>	4		International Journal of Chemical Kinetics/ISSN 1097-4601	ISI (SCIE, IF: 1.502, Q3)	2	Vol. 54, 8, p. 447-460	8/2022
34	<p>Temperature and Pressure-Dependent Rate Constants for the Reaction of the Propargyl Radical with Molecular Oxygen</p> <p>Link: https://pubs.acs.org/doi/full/10.1021/acsomega.2c04316</p>	3	✓	ACS Omega/ISSN 2470-1343	ISI (SCIE, IF: 4.132, Q1)	3	Vol. 7, 37, p. 33470–33481	9/2022

35	Theoretical Study on the Insertion Reaction of CH(X ² Π) into the OH Bond in N-C ₄ H ₉ OH	4		Vietnam Journal of Science and Technology/ ISSN 2815-5874	SCOPUS		Accepted	11/2022
36	Assessing the change of water quality and quantity in the upper basin of Thac Ba reservoir under the impacts of future land-use scenarios Link: https://link.springer.com/article/10.1007/s40808-023-01732-3	5		Modeling Earth Systems and Environment/ ISSN 2363-6211	ISI (ESCI, IF: 3.899, Q2)	1	Online	3/2023
37	Mechanistic and Kinetic Approach on the Propargyl Radical (C ₃ H ₃) with the Criegee Intermediate (CH ₂ OO) Link: https://pubs.acs.org/doi/full/10.1021/acsomega.3c00491	2	✓	ACS Omega/ ISSN 2470-1343	ISI (SCIE, IF: 4.132, Q1)		Vol. 8, 19, p. 16859-16868	5/2023
38	Reactions of Methyl Radicals with Aniline Acting as Hydrogen Donors and as Methyl Radical Acceptors Link: https://pubs.acs.org/doi/full/10.1021/acsomega.3c01029	2	✓	ACS Omega/ ISSN 2470-1343	ISI (SCIE, IF: 4.132, Q1)		Vol. 8, 19, p. 17005-17016	5/2023
Các bài báo trong nước								
39	Nghiên cứu động học của phản ứng giữa gốc propargyl (C ₃ H ₃) với phân tử nước (H ₂ O) và gốc hydroxyl (OH) trong pha khí	2	✓	Tạp chí khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2354-1083			Vol. 140, p. 50-55	1/2020

	Link: https://ojs.hust.edu.vn/Journals/GetJournal.aspx?ID=550							
40	Nghiên cứu cơ chế hình thành những sản phẩm khác nhau của phản ứng giữa gốc propargyl với gốc methyl. Link: https://jst.hust.edu.vn/journals/jst.151.etsd.2021.31.3.9	1	✓	Tạp chí khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2734-9381			Vol. 31, 3, p. 47-52	7/2021
41	Study on the product formation of the reaction between Criegee compound and Propargyl radical Link: https://storage.googleapis.com/jst-journals/articles/etsd/153/20182_7m.pdf	1	✓	Tạp chí khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2734-9381			Vol. 31, 4, p. 80-84	10/2021
42	Theoretical Study of the $C_6H_5NH_2 + CH_3$ Reaction by the Density Functional Theory DFT/M06-2X/6-311++G(3df,2p) Link: https://storage.googleapis.com/jst-journals/articles/etsd/156/21038_1.3m.pdf	3		Tạp chí khoa học công nghệ các trường Đại học kỹ thuật/ISSN 2734-9381			Vol. 32, 1, p. 1-8	3/2022
43	So sánh khả năng phản ứng của C_3H_3 với HCHO và HNCO Link: https://drive.google.com/file/d/1sAHbF0ZfjdR3NVUK_R_Qdw8IPuxVYMGm/view	2	✓	Tạp chí công thương/ ISSN 0866-7756			Vol. 10, p. 332-339	5/2022
44	Density Functional Theory Investigation of EPR Parameters for	3		Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption/			Vol. 12, 1, p. 49-53	4/2023

of Mn(II), Fe(II), Co(II) and Cd(II) complexes based on a tetradentate ONNO donor Schiff base ligand			ISSN 0866-7411				
Link: https://chemeng.hust.edu.vn/vjca/index.php/jca/article/view/2023.008							

- Trong đó: **16** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS, đó là các bài [15], [18], [20], [22-28], [30-32], [34], [37], [38].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo kỹ sư theo khung chương trình chuẩn 5 năm	Tham gia	Bảng phân công xây dựng đề cương	Đại học Bách khoa Hà Nội	QĐ số 1332 /QĐ-ĐHBK-ĐT, ngày 31/12/2020	
2	Chương trình đào tạo tích hợp Cử nhân - Thạc sỹ	Tham gia	QĐ số 428/ QĐ-ĐHBK-KTHH	Đại học Bách khoa Hà Nội	QĐ số 111 /QĐ-ĐHBK-ĐT, ngày 10/07/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Bài báo thay thế “**Thermal decomposition of N₂O near 900 K studied by FTIR spectrometry: Comparison of experimental and theoretical O^{(3)P} formation kinetics. *Int. J. Chem. Kinet.* ISI (IF: 1.462, Q3). Vol. 52, 10, p. 632–644, 2020”;**

(bài báo số thứ tự 23, xem bảng 7.1.a ở trên).

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phạm Văn Tiến